|  |
| --- |
| **ĐỀ CƯƠNG CUỐI HỌC KÌ I MÔN NGỮ VĂN 6 Năm học: 2024-2025** |

**A. Phần Văn bản**

- Nhận biết đặc trưng thể loại: truyện truyền thuyết, truyện cổ tích, thơ lục bát, truyện đồng thoại, kí.

- Nhận biết các chi tiết trong văn bản và phân tích thông điệp, nội dung chính của văn bản.

- Nêu bài học nhận thức, suy nghĩ, hành động.

- Xem lại các văn bản đã học -> liên hệ thực tế/ vận dụng.

**\* Thơ lục bát**

- Khái niệm: là thể thơ có từ lâu đời của dân tộc Việt Nam. Một cặp câu lục bát gồm 1 dòng 6 tiếng (dòng lục) và 1 dòng thơ 8 tiếng (dòng bát).

- Số câu:. Một bài thơ lục bát: Có thể có một câu, hai câu, ba câu hay có thể có nhiều câu nối dài.

- Về số lượng câu trong một bài thơ lục bát cũng không hề bị giới hạn nghiêm ngặt như các bài thơ đường luật hay thể thơ song thất lục bát, tuy nhiên khi kết thúc phải dừng lại ở câu tám tiếng.

- Cách gieo vần: tiếng thứ 6 của dòng lục vần với tiếng thứ 6 của dòng bát; tiếng thứ 8 của dòng bát vần với tiếng thứ 6 của dòng lục tiếp theo.

- Cách ngắt nhịp: thường ngắt nhịp chẵn như 2/2/2, 2/4/2, 4/4…

- Về thanh điệu của bài thơ Lục bát:

* Tiếng 2,4,6 ở dòng lục theo luật: B – T – B
* Tiếng 2,4,6,8 dòng bát theo luật: B – T – B – B.
* Các tiếng còn lại tự do.

- Hình ảnh là yếu tố quan trọng của thơ; giúp người đọc nhìn thấy, tưởng tượng ra điều mà nhà thơ miêu tả, cảm nhận qua các giác quan: thính giác, khứu giác, vị giác, thị giác, xúc giác.

- Tính biểu cảm: là khả năng văn bản gợi cho người đọc những cảm xúc vui, buồn, yêu, ghét, …

- Thường sử dụng các biện pháp tu từ: so sánh, nhân hóa, điệp từ, điệp ngữ, …để tạo những liên tưởng độc đáo, thú vị.

**\* Truyện đồng thoại**

Truyện đồng thoại là thể loại văn học dành cho thiếu nhi.

Nhân vật trong truyện đồng thoại thường là loài vật hoặc đồ vật được nhân hóa. Vì thế, chúng vừa phản ánh đặc điểm sinh hoạt của loài vật, vừa thể hiện đặc điểm của con người.

**B. Phần Thực hành Tiếng Việt** *(xem lại các bài thực hành tiếng Việt đã học):*

**1 .Từ đơn và từ phức (từ ghép, từ láy)**

- Từ đơn: là từ gồm có 1 tiếng.

- Từ phức: là từ gồm 2 tiếng trở lên. Từ phức gồm từ ghép và từ láy:

* Từ ghép là những từ phức được tạo ra bằng cách ghép các tiếng có quan hệ với nhau về nghĩa
* Từ láy là những từ phức có quan hệ láy âm giữa các tiếng

**2. Thành ngữ**

* Thành ngữ: là 1 tập hợp từ cố định, quen dùng.
* Nghĩa của thành ngữ là nghĩa của cả tập hợp từ, thường có tính hình tượng và biểu cảm.

**3. Trạng ngữ**

* Trạng ngữ là thành phần phụ của câu, giúp xác định thời gian, nơi chốn, nguyên nhân, mục đích… của sự việc nêu trong câu.
* Phân loại: trạng ngữ chỉ thời gian, trạng ngữ chỉ nơi chốn, trạng ngữ chỉ nguyên nhân, trạng ngữ chỉ mục đích…

**4. BPTT:** Ẩn dụ, hoán dụ, nhân hoá, so sánh

**5. Cụm từ, cách mở rộng thành phần chính của câu bằng cụm từ**

**C. Phần Tập làm văn**

**\* Kể lại một trải nghiệm của bản thân**

|  |  |
| --- | --- |
| Mở bài | - Giới thiệu về trải nghiệm đáng nhớ  + Trải nghiệm ấy diễn ra đã bao lâu rồi?  + Đó là một trải nghiệm vui hay buồn? |
| Thân bài | - Giới thiệu chung về trải nghiệm đó:  + Thời gian cụ thể xảy ra trải nghiệm (ngày nào/ mùa nào/ năm nào)  + Không gian xảy ra trải nghiệm (trung tâm, lớp học, phòng ngủ, hồ bơi…)  + Lúc xảy ra trải nghiệm, em đang ở cùng với những ai? (ai đã chứng kiến và tham gia vào trải nghiệm của em?)  - Kể lại các sự việc đã xảy ra trong trải nghiệm theo một trình tự hợp lí:  + Trải nghiệm đó bắt đầu bằng hoạt động nào của em?  + Sau đó, những điều gì đã xảy ra? Có gì đó đặc biệt khác với mọi ngày dẫn đến việc em có một trải nghiệm khó quên?  + Em đã làm gì để giải quyết tình huống đó?  + Kết quả của trải nghiệm đó là gì? (mặt tốt/ xấu)  + Trải nghiệm đó đã tác động đến em và mọi người xung quanh như thế nào?  + Em có những suy nghĩ gì sau khi câu chuyện đó xảy ra? |
| Kết bài | - Nêu những ý nghĩa của trải nghiệm đó đối với bản thân em:  + Em cảm nhận như thế nào về trải nghiệm đó? (quan trọng, khó quên…)  + Trải nghiệm đó giúp em thay đổi bản thân như thế nào? |

**\* Viết bài văn tả cảnh sinh hoạt**

- Mở bài: Giới thiệu cảnh sinh hoạt được tả.

- Thân bài:

* Tả cảnh sinh hoạt chung bằng một cái nhìn bao quát.
* Tả một số hình ảnh cụ thể, nổi bật ở cự li gần.
* Tả sự thay đổi của sự vật của bức tranh sinh hoạt trong thời gian, không gian.

- Kết bài: Phát biểu cảm nghĩ hoặc nêu ấn tượng chung về cảnh sinh hoạt.

**D. BÀI TẬP CỤ THỂ:**

**I. Đọc - hiểu. (6 điểm)**

Đọc kĩ văn bản sau rồi trả lời các câu hỏi từ câu 1 đến câu 8 bằng cách ghi ra bài làm chữ cái in hoa đứng trước đáp án đúng nhất.

*Công cha như núi ngất trời,*

*Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông.*

*Núi cao biển rộng mênh mông,*

*Cù lao chín chữ ghi lòng con ơi!*

(Ca dao)

**Câu 1.** Bài ca dao được viết theo thể thơ nào?

A. Thơ tự do B. Thơ bốn chữ C. Thơ năm chữ D.Thơ lục bát

**Câu 2.** Phương thức biểu đạt chính của bài ca dao là gì?

A. Biểu cảm B. Miêu tả C. Tự sự D. Nghị luận

**Câu 3.** Bài ca dao thuộc chủ đề nào?

A. Tình yêu quê hương, đất nướcB. Tình cảm gia đình

C. Tình cảm bạn bè D. Tình yêu đôi lứa

**Câu 4.** Nội dung chính của bài ca dao là gì?

A. Ca ngợi công lao của cha mẹ với con cái

B. Nhắc nhở con cái phải ghi nhớ công ơn của cha mẹ

C. Ca ngợi công lao của cha mẹ và nhắc nhở bổn phận làm con

D. Ca ngợi vai trò của cha mẹ trong cuộc sống

**Câu 5.** Câu “*Công cha như núi ngất trời/ Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông.”*sử dụng biện pháp tu từ nào?

A. So sánh B. Nhân hóa C. Ẩn dụ D. Điệp ngữ

**Câu 6.** Câu “*Núi cao biển rộng mênh mông”* được điệp lại có ý nghĩa như thế nào?

A. Nhấn mạnh sự hi sinh thầm lặng của người mẹ đối với con cái

B. Nhấn mạnh tấm lòng biết ơn sâu sắc của con dành cho cha mẹ

C. Nhấn mạnh công lao trời biển của cha mẹ dành cho con cái

D. Nhấn mạnh vai trò quan trọng của mẹ đối với cuộc đời con

**Câu 7.** Cụm từ “chín chữ cù lao” là thành ngữ. Đúng hay sai?

A. Đúng

B. Sai

**Câu 8.** Nghĩa của cụm từ “*Cù lao chín chữ*” được hiểu như thế nào?

A. Chín chữ nói về công lao của của người cha nuôi con vất vả nhiều bề.

B. Chín chữ nói về công lao của của người mẹ nuôi con vất vả nhiều bề.

C. Chín chữ nói về công lao của cha mẹ nuôi con vất vả nhiều bề.

D. Chín chữ nói về bổn phận của con cái đối với cha mẹ.

**Câu 9.** Hãy chỉ ra biện pháp tu từ và nêu tác dụng của biện pháp tu từ được sử dụng trong hai câu đầu“*Công cha như núi ngất trời/ Nghĩa mẹ như nước ở ngoài biển Đông.”*

**Câu 10**. Qua bài ca dao, tác giả dân gian muốn gửi đến chúng ta những bài học nào?

**II. Viết (4.0 điểm)**. Viết bài văn kể về một trải nghiệm sâu sắc của bản thân em trong cuộc sống (một chuyến về quê, một chuyến đi chơi xa, làm được việc tốt, một lần mắc lỗi,...)